

Số: 61/QĐ-THPTTVB

Hồng Quang, ngày 28 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
V/v phân công nhiệm vụ cho giáo viên năm học 2026 - 2027

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN BẢO

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học;

Căn cứ vào Kế hoạch số 101/KH-THPTTVB ngày 24/8/2026 ban hành Kế hoạch năm học 2026-2027;

Xét năng lực và khả năng công tác của giáo viên..

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công nhiệm vụ cho giáo viên trường THPT Trần Văn Bảo năm học 2026-2027 (có danh sách phân công cụ thể kèm theo).

Điều 2. Giáo viên trường THPT Trần Văn Bảo căn cứ vào nhiệm vụ cụ thể được phân công có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch cho phù hợp với đặc thù công việc được giao.

Điều 3. Các ông (bà) lãnh đạo đơn vị, các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong trường và những người có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h)
- Lưu VP

HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Tuyền

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CHO GIÁO VIÊN TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN BẢO NĂM HỌC 2026 - 2027

*(Kèm theo Quyết định số 61/QĐ-THPTTVB ngày 28 tháng 8 năm 2026
của Hiệu trưởng trường THPT Trần Văn Bảo)*

I. Tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn

Phụ trách và chỉ đạo thực hiện một số công việc sau:

1. Tổ trưởng tổ chuyên môn

- Xây dựng chương trình hoạt động của tổ, Kế hoạch giảng dạy bộ môn giúp giáo viên xây dựng kế hoạch công tác chuyên môn, kiểm tra đôn đốc mỗi tổ viên thực hiện đúng kế hoạch đã đề ra, thảo luận, nhận định tình hình và đánh giá kết quả giáo dục học sinh thuộc phạm vi của tổ phụ trách, bàn bạc có biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, hoàn thành và nộp các báo cáo của tổ theo đúng thời gian qui định.
- Tham mưu cho Hiệu trưởng về phân công chuyên môn cho giáo viên, phân công nhiệm vụ thực hiện nhiệm vụ năm học cho từng thành viên trong tổ.
- Chủ trì các cuộc họp tổ, các cuộc họp đánh giá thi đua, các hoạt động hội thảo chuyên môn, tập huấn chuyên môn các môn thuộc của tổ;
- Thực hiện đánh giá viên chức, chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo quy định chức trách được giao.
- Tổ trưởng trao đổi và đánh giá sáng kiến kinh nghiệm, tổ chức dự giờ lên lớp để rút kinh nghiệm, tổ chức thao giảng, chuyên đề, tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ tổ viên.
- Tổ chức phong trào thi đua trong tổ, nhận xét đánh giá tổ viên đề nghị khen thưởng và kỷ luật đối với tổ viên. Điều hành, quản lý, tổ chức các buổi sinh hoạt tổ.
- Tham gia công tác kiểm tra hoạt động dạy học của giáo viên, học sinh khi được triệu tập.

2. Tổ phó tổ chuyên môn

- Tham mưu cho tổ trưởng trong việc xây dựng kế hoạch và điều hành thực hiện kế hoạch tổ.
- Soạn thảo, ghi chép, tổng hợp các số liệu về các hoạt động của tổ chuyên môn.
- Điều hành các hoạt động chuyên môn khi được tổ trưởng uỷ quyền.
- Tham gia công tác kiểm tra hoạt động dạy học của giáo viên, học sinh khi được triệu tập.
- Thực hiện một số công việc khác khi được Lãnh đạo đơn vị phân công.

II. Giáo viên bộ môn

- Giảng dạy và giáo dục theo đúng chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, chuẩn bị thí nghiệm; kiểm tra, đánh giá theo quy định; vào sổ điểm, ghi học bạ đầy đủ; lên lớp đúng giờ; không tùy tiện bỏ giờ, bỏ buổi dạy; quản lý học sinh trong các hoạt động do nhà trường tổ chức; Coi, chấm các kỳ thi do nhà trường, sở tổ chức. Tham gia các hoạt

động sinh hoạt chuyên môn: Hợp hội đồng giáo dục, hợp tổ chuyên môn, dự giờ, rút kinh nghiệm giáo dục và giảng dạy học sinh.

- Rèn luyện đạo đức, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng và hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

- Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và điều lệ nhà trường; thực hiện quyết định của hiệu trưởng; chịu sự kiểm tra của Hiệu trưởng và của các cấp quản lý giáo dục.

- Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh; thương yêu, tôn trọng học sinh; đối xử công bằng với học sinh; bảo vệ các quyền lợi và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ các bạn đồng nghiệp.

- Phối hợp với GVCN, các giáo viên khác, gia đình học sinh, Đoàn trường trong các hoạt động giảng dạy và giáo dục.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.

III. Giáo viên chủ nhiệm

Ngoài các nhiệm vụ của giáo viên, còn có những nhiệm vụ sau đây:

- Tìm hiểu và nắm vững học sinh trong lớp về mọi mặt để có biện pháp tổ chức giáo dục sát đối tượng, nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của cả lớp.

- Liên hệ, phối hợp với phụ huynh, giáo viên bộ môn, Đoàn trường, các tổ chức xã hội có liên quan trong hoạt động giảng dạy và giáo dục học sinh.

- Sử dụng sổ liên lạc điện tử, sổ điểm điện tử theo đúng quy chế: Thu thập dữ liệu, thông báo tình hình học tập, rèn luyện đạo đức của học sinh định kỳ, đột xuất thông qua hệ thống tin nhắn.

- Chỉ đạo học sinh lao động, học sinh thực hiện công việc trực tuần theo quy định.

- Nhận xét, đánh giá và xếp loại học sinh cuối kỳ và cuối năm học; đề nghị khen thưởng và kỷ luật học sinh; đề xuất danh sách học sinh được lên lớp, thi lại, rèn luyện trong hè, ở lại lớp; hoàn thiện việc ghi sổ điểm, học bạ của học sinh.

- Nhận xét đánh giá vào sổ ghi đầu bài hàng tuần theo quy định.

- Báo cáo thường kỳ hoặc đột xuất (nếu có tình hình đặc biệt) về tình hình của lớp với Hiệu trưởng. Khi có sự thay đổi GVCN lớp: GVCN cũ phải bàn giao cụ thể tình hình mọi mặt của lớp cho GVCN mới.

IV. Bảng phân công nhiệm vụ cụ thể

TT	Họ và tên	Ngày/ tháng/ năm sinh	Trình độ chuyên môn cao nhất (TS, ThS, ĐH ...)	Lớp - môn dạy	Tổng số tiết thực dạy/tuần	Kiêm nhiệm		Ghi chú
						Công việc kiêm nhiệm	Tổng tiết kiêm nhiệm theo quy định	
1	Trần Văn Tuyền	15/01/1977	ThS	Toán	2	Hiệu trưởng	15	Hiệu trưởng

2	Trần Đức Thiện	25/9/1984	ThS	Toán	6	Phó HT	13	Phó HT
3	Hoàng Trung Thành	01/02/1966	Đại học	GDKT&PL	4	Phó HT	13	Phó HT
4	Nguyễn Xuân Trung	04/12/1976	ThS	Vật lý	2	Phó HT	13	Phó HT
5	Tống Thị Tuyết	15/5/1978	Đại học	Toán	14.9	TTCM	3	TTCM
6	Đỗ Thị Hải Yến	11/4/1983	Đại học	Toán	18		0	Giáo viên
7	Phan Văn Thuận	20/4/1982	Đại học	Toán	13.7	GVCN	4	Giáo viên
8	Vũ Thị Nga	10/6/1986	Đại học	Toán	13.7	TPCM; GVCN	5	TPCM
9	Nguyễn Thị Tâm	15/12/1986	Đại học	Toán	13.7	GVCN	4	Giáo viên
10	Nguyễn Thị Thủy	20/8/1988	Đại học	Toán	13.7	GVCN	4	Giáo viên
11	Vũ Thị Thanh Huyền	19/10/1990	ThS	Toán	14	GVCN	4	Giáo viên
12	Phạm Thị Thanh Huyền	20/10/1982	Đại học	Toán	13.7	GVCN	4	Giáo viên
13	Hà Tuấn Anh	15/3/1981	Đại học	Tin học	13.7	TPCM; GVCN	5	TPCM
14	Đỗ Duy Hưng	20/6/1983	Đại học	Tin học	17.9			Giáo viên
15	Phạm Thị Hương	26/02/1997	Đại học	Tin học	11	PBT	6	PBT ĐTN
16	Ngô Ngọc Chuyên	01/5/1985	Đại học	Vật lý	15.2	TTCM	3	TTCM
17	Nguyễn Duy Cường	03/7/1986	Đại học	Vật lý	13.9	GVCN	4	Giáo viên
18	Vũ Tuấn Việt	29/01/1979	Đại học	Vật lý	18.3			Giáo viên
19	Phạm Thị Hoa	12/4/1987	Đại học	Vật lý	14.4	GVCN	4	Giáo viên
20	Nguyễn Thị Thùy Linh	11/5/1986	Đại học	Hóa học	14.7	GVCN	4	Giáo viên
21	Đoàn Kim Phụng	07/10/1987	ThS	Hóa học	13	TPCM; GVCN	5	TPCM
22	Nguyễn Thị Thúy	16/5/1989	ThS	Hóa học	18.4			Giáo viên
23	Trần Thị Bích Phượng	13/12/1993	ThS	Hóa học	13.3	GVCN	4	Giáo viên
24	Phan Thị Ngân	12/10/1986	ThS	Sinh học	18.3			Giáo viên
25	Nguyễn Thị Xuân	14/6/1991	ThS	Sinh học	14.4	GVCN	4	Giáo viên
26	Trần Thị Khánh Huyền	24/8/1993	Đại học	Sinh học	13.9	GVCN	4	Giáo viên
27	Nguyễn Thị Mến	23/10/1978	Đại học	Ngữ văn	15.6	TTCM	3	TTCM

28	Trần Thị Hiền	23/01/1978	Đại học	Ngữ văn	14	GVCN	4	Giáo viên
29	Trương Thị Thu Hiền	09/7/0980	ThS	Ngữ văn	15.9	TPCM	1	TPCM
30	Trần Lê Phong	10/8/1978	Đại học	Ngữ văn	17.9			Giáo viên
31	Vũ Thị Hảo	05/10/1979	Đại học	Ngữ văn	14.1	GVCN	4	Giáo viên
32	Nguyễn Thị Vân	11/8/1982	Đại học	Ngữ văn	14	GVCN	4	Giáo viên
33	Phạm Thị Sáu	10/7/1985	Đại học	Ngữ văn	14	GVCN	4	Giáo viên
34	Vũ Thị Yên	31/01/1978	Đại học	Lịch sử	17.8	TPCM	1	TPCM
35	Mai Thị Thanh Nga	30/12/1978	Đại học	Lịch sử	18.8			Giáo viên
36	Nguyễn Thị Phụng	06/10/1987	Đại học	Địa lý	18.2			Giáo viên
37	Đoàn Thị Tuyết	12/11/1988	Đại học	Địa lý	18.1			Giáo viên
38	Nguyễn Hồng Các	03/02/1978	Đại học	Tiếng Anh	15.2	TTCM	3	TTCM
39	Lưu Thị Thu Huyền	16/9/1980	Đại học	Tiếng Anh	14.5	GVCN	4	Giáo viên
40	Nguyễn Thị Huyền	01/6/1985	Đại học	Tiếng Anh	14.5	GVCN	4	Giáo viên
41	Trần Thị Hồng Quyên	10/4/1984	Đại học	Tiếng Anh	17.2			Giáo viên
42	Đỗ Thúy Kiều	10/7/1992	ThS	Tiếng Anh	17			Giáo viên
43	Nguyễn Thị Duyên	25/9/1986	Đại học	Tiếng Anh	14	GVCN	4	Giáo viên
44	Đoàn Văn Tuấn	28/11/1968	Đại học	Công nghệ	15.7	TTCM	3	TTCM
45	Bùi Đình Hiền	30/01/1980	Đại học	Công nghệ	13.7	GVCN	4	Giáo viên
46	Trần Thị Thắm	26/10/1985	Đại học	Công nghệ	13.7	GVCN	4	Giáo viên
47	Bùi Thị Thu Huyền	17/9/1977	Đại học	GDKT&PL	15	TTCM	3	TTCM
48	Nguyễn Thị Ngọc Anh	14/11/1983	Đại học	GDKT&PL	17.8			Giáo viên
49	Nguyễn Thị Duyên	04/4/1978	Đại học	GDTC	17.1	TPCM	1	TPCM
50	Nguyễn Hồng Sơn	14/11/1981	Đại học	GDTC	18.5			Giáo viên
51	Hoàng Văn Đoàn	03/9/1989	Đại học	GDTC	15.9	GVCN	4	Giáo viên
52	Trần Quốc Việt	18/6/1986	Đại học	GDQP-AN	19.3			Giáo viên
53	Vũ Đình Diệp	18/8/1992	Đại học	GDQP-AN	6.9	BTĐT	12	BTĐT